

Số: 296 /KH-UBND

Hòa Điền, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Hỗ trợ sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn với
tăng trưởng xanh tại xã Hòa Điền vụ Đông Xuân (2026 - 2027)**

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn Ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Công văn số 493/BNN-TT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc mở rộng diện tích mô hình sản xuất theo Đề án một triệu ha lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng nhân dân An Giang quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với

tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2025 chuyển sang năm 2026 trên địa bàn xã Hòa Điền;

Nhằm thực hiện mục tiêu chung của tỉnh về việc triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang”, Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình hỗ trợ sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã Hòa Điền, tỉnh An Giang năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN (2026 - 2027)

- Năm 2026, tổng diện tích gieo trồng lúa 2 vụ/năm toàn xã là 1.950 ha, năng suất ước bình quân 6.8 tấn/ha, sản lượng đạt 13.260 tấn. Phần lớn các hộ sản xuất còn thực hiện theo mô hình có hỗ trợ của nhà nước và các công ty, chưa tạo được nhiều vùng sản xuất tập trung. Một số nông dân sản xuất lúa trên địa bàn vẫn còn thói quen gieo sạ dài ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất lúa hữu cơ an toàn còn hạn chế.

- Độ pH của đất ngày càng giảm do tình trạng lạm dụng phân hóa học, thói quen bỏ qua hoàn toàn không sử dụng phân hữu cơ, bổ sung đầy đủ phân trung lượng (Ca, Mg, Si, S) và giảm dần phân bón hóa học đơn thuần.

- Hiện nay, dịch hại chủ yếu được quản lý bằng phương pháp hóa học. Tình trạng này dẫn đến hệ lụy là dịch hại kháng thuốc ngày càng nghiêm trọng, đồng thời hiện tượng lạm dụng và sử dụng quá liều lượng khuyến cáo có xu hướng gia tăng."

- Hiện nay, thị trường tiêu thụ lúa gạo cạnh tranh gay gắt về giá cả cũng như chất lượng sản phẩm. Do đó, để đảm bảo tính cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới về lúa gạo, đòi hỏi các cấp, các ngành phải tổ chức lại sản xuất, tăng cường các chính sách cho nông dân để phát triển lúa, gạo, ứng dụng kịp thời về cơ giới hóa trong quá trình sản xuất nhằm giảm nguồn lực lao động; ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới vào sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tạo ra sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường, tạo lòng tin và thu hút được người tiêu dùng.

- Từ cơ sở trên, tác động từ các chính sách của Nhà nước trong việc đầu tư phát triển ngành hàng lúa, gạo hiện nay và trong tương lai là rất cần thiết nhằm từng bước xóa bỏ tập quán sản xuất lạc hậu của nông dân, thay đổi tập quán sản xuất đơn lẻ bằng hình thức liên kết, tạo thành vùng nguyên liệu lúa gạo lớn, sử dụng cấp giống xác nhận và các giống lúa thơm, đặc sản để sản xuất, ứng dụng cơ giới hóa, tiến bộ kỹ thuật vào các công đoạn sản xuất nhằm làm giảm chi phí, tạo ra sản phẩm an toàn, đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sử dụng giống lúa thơm chất lượng cao đến đặc sản, ứng dụng đồng bộ kỹ thuật theo quy trình “1 phải 5 giảm” vào sản xuất; lựa chọn vùng tiêu biểu cánh đồng lớn để xây dựng mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ nhằm nâng cao chất lượng, tạo sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường, đồng thời từng bước cải tạo vùng đất sản xuất. Phát triển vùng nguyên liệu lúa, gạo tập trung trên nền tảng quản lý của các hợp tác xã, tổ hợp tác; sản xuất cùng giống tạo nguồn sản phẩm lớn, đồng nhất tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Lựa chọn các vùng cánh đồng lớn tiêu biểu để xây dựng mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, giúp nâng cao chất lượng hạt gạo, tạo ra sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và cải tạo độ phì nhiêu cho đất.

2. Yêu cầu

- Bổ sung phân hữu cơ sinh học và phân hữu cơ vi sinh giúp cải tạo đất tơi xốp, tăng độ phì nhiêu, bổ sung vi sinh vật có ích và dinh dưỡng toàn diện (đa, trung, vi lượng) cho cây trồng. Chúng giúp phân giải chất khó hấp thu, kích thích rễ phát triển, nâng cao năng suất/chất lượng nông sản, đồng thời giảm sâu bệnh và bảo vệ môi trường.

- Sử dụng khoáng tự nhiên tạo môi trường bất lợi cho dịch hại để thay thế một phần phân, thuốc hóa học trong thực hiện mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ với năng suất tương đương và chi phí giảm.

- Liên kết các hộ có quy mô sản xuất nhỏ tạo vùng nguyên liệu lớn, tập trung dưới sự quản lý của các tổ chức đại diện nông dân.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tổ chức hội thảo đánh giá kết quả thực hiện; giới thiệu các công ty, doanh nghiệp liên kết với nông dân thực hiện các công đoạn đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

III. NỘI DUNG MÔ HÌNH

1. Đối tượng tham gia: Tất cả các thành viên của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, và các nhóm hộ dân đang sinh sống, sản xuất trên địa bàn xã có diện tích đất liền kề và có nguyện vọng, nhu cầu tự nguyện tham gia.

2. Nội dung thực hiện: Sử dụng giống lúa thơm chất lượng cao đến đặc sản, áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất “1 phải 5 giảm” và theo hướng hữu cơ để sản xuất.

3. Thời gian triển khai mô hình: Năm 2026.

4. Địa điểm: Các ấp trên địa bàn xã Hòa Điền, tỉnh An Giang.

5. Quy mô thực hiện

Diện tích thực hiện là 1.950 ha sản xuất lúa giảm chi phí, nâng cao thu nhập cho nông dân, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, 1 phải 5 giảm, mỗi cánh đồng "tối thiểu từ 5,00 ha trở lên" (5 héc-ta).

6. Định mức hỗ trợ để xây dựng mô hình:

- Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang.

- Các hộ dân tham gia mô hình được nhận hỗ trợ kinh phí bằng vật tư thiết yếu còn lại công lao động và các chi phí khác các hộ dân tự mua.

7. Kinh phí thực hiện mô hình

Kinh phí thực hiện: Vốn theo Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa + Vốn dân.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, sử dụng cấp giống xác nhận, lựa chọn các giống lúa thơm chất lượng cao, đặc sản theo nhu cầu thị trường sản xuất; áp dụng theo quy trình sản xuất “1 phải 5 giảm” sử dụng phân hữu cơ vi sinh thay thế phân hóa học từng bước cải tạo đất canh tác; quản lý chặt chẽ các công đoạn từ sản xuất đến thu hoạch theo quy trình nhằm tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, an toàn cho người tiêu dùng. Ứng dụng cơ giới hóa, công nghệ mới vào các công đoạn sản xuất đến thu hoạch giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận cho nông dân.

2. Giải pháp tổ chức sản xuất

- Xuống giống theo lịch khuyến cáo của cơ quan chức năng; đảm bảo thời gian cách ly giữa hai vụ ít nhất 20 ngày nhằm hạn chế tình trạng ngộ độc hữu cơ và lưu tồn một số mầm bệnh.

- Xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu lúa an toàn, chất lượng dựa trên nền tảng hợp tác xã tạo nên cánh đồng lớn sản xuất cùng giống, cùng quy trình kỹ thuật nhằm tạo ra sản phẩm đồng nhất thuận lợi trong khâu liên kết tiêu thụ sản phẩm hình thành vùng nguyên liệu cho những công ty có nhu cầu.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân sản xuất theo phương pháp “1 phải 5 giảm” và sản xuất theo hướng hữu cơ an toàn, tiến đến sản xuất lúa hữu cơ có thương hiệu cho xã nhà.

- Phát huy vai trò quản lý và điều hành của các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác trong khâu liên kết xây dựng vùng nguyên liệu lúa gạo; phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp thiết yếu như: làm đất, gieo sạ, phun thuốc, bón phân, thu hoạch,... nhằm nâng cao vai trò của tổ chức nông dân trong chuỗi giá trị tăng.

3. Giải pháp về liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản

- Tổ chức hội nghị cấp xã, mời gọi các công ty, doanh nghiệp có uy tín đến ký kết hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Tạo điều kiện để các Hợp tác xã, Tổ hợp tác nông nghiệp tham gia Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để quảng bá và tìm đầu ra cho sản phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Căn cứ Kế hoạch này, Phòng Kinh tế xây dựng Dự án: Hỗ trợ sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn với tăng trưởng xanh tại xã Hòa Điền, tỉnh An Giang năm 2026, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch và đề án được duyệt, thực hiện cấp phát hỗ trợ cho người dân. Theo dõi thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ thanh, quyết toán, lưu hồ sơ theo quy định.

- Chủ động kết hợp, giới thiệu các doanh nghiệp có khả năng xuống địa bàn các ấp tư vấn, triển khai hợp đồng trực tiếp với các hộ sản xuất để cung cấp vật tư thiết yếu (phân bón) cho thực hiện mô hình, gắn bao tiêu sản phẩm cho nông dân trong thực hiện mô hình.

- Hướng dẫn, triển khai kế hoạch đến các ấp tổng hợp danh sách từ cơ sở trình UBND xã phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất lúa cánh đồng lớn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và sản xuất lúa giống, lúa giảm chi phí và lúa hữu cơ an toàn, nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân trên địa bàn xã, quản lý tình hình dịch bệnh trên cây trồng và các tiêu chuẩn khác nâng cao chất lượng sản phẩm lúa gạo.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã để theo dõi, chỉ đạo thực hiện.

- Phối hợp cán bộ kỹ thuật của Trung tâm dịch vụ tổng hợp triển khai các mô hình sản xuất cụ thể theo Dự án; tổ chức kiểm tra, báo cáo định kỳ, đột xuất tiến độ, kết quả thực hiện.

- Cân đối kinh phí từ nguồn vốn theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa để thực hiện; hướng dẫn lập thủ tục sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, khảo sát cung cấp thông tin thị trường, tham gia hội chợ để giới thiệu sản phẩm. Giới thiệu, mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo cho nông dân.

2. Các ấp

- Tuyên truyền, vận động triển khai Kế hoạch đến Hợp tác xã, Tổ hợp tác và hộ dân được thụ hưởng thực hiện đúng theo quy trình canh tác của mô hình, bảo đảm công khai minh bạch.

- Các hộ dân thực hiện mô hình phải thực sự có ý chí, quyết tâm áp dụng các tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật, phương pháp sản xuất nâng cao hiệu quả về chất lượng nông sản thay đổi tập quán sản xuất cũ nhằm tạo ra sản phẩm theo kế hoạch.

- Rà soát, họp dân bình xét, lập danh sách đúng đối tượng để hỗ trợ theo nội dung kế hoạch. Kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm về diện tích canh tác của các hộ dân đăng ký tham gia mô hình, xác nhận chứng thực các hợp đồng sản xuất của doanh nghiệp với Hợp tác xã và hộ sản xuất.

- Thường xuyên theo dõi và có báo cáo tình hình thực hiện theo định kỳ (01 lần/tháng) về Phòng Kinh tế xã đến khi thu hoạch.

3. Hợp tác xã, Tổ hợp tác nông nghiệp và các hộ nông dân

- Các Hợp tác xã nông nghiệp, Tổ hợp tác nông nghiệp và hộ nông dân được hỗ trợ phải thực hiện đúng cam kết, có vốn đối ứng để thực hiện thành công các mô hình theo kế hoạch; đồng thời sản xuất đúng quy trình hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tích cực tham gia thực hiện mô hình, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn của xã tổ chức thuộc mô hình.

- Trên đây là Kế hoạch Hỗ trợ sản xuất lúa chất lượng cao, giảm phát thải gắn với tăng trưởng xanh tại xã Hòa Điền vụ Đông Xuân năm (2026 - 2027).

Đề nghị các ngành và ấp Cờ Trắng tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch./. *Đor*

Nơi nhận: *Yoc*

- CT, các PCT. UBND xã;
- Các ấp và HTX;
- LĐVP, CCPT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thành